

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **22** /2017/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **17** tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2017
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ



Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 209/TTr-STC ngày 09/10/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Hệ số điều chỉnh giá đất (K) quy định tại Quyết định này được áp dụng khi:

a) Xác định giá đất cụ thể trong các trường hợp sau mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng, cụ thể:

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân. Tính tiền thuê đất đối với đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất, vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân;

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất;

- Tính tiền thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

- Tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp cổ phần sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; tính tiền thuê đất đối với trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Xác định lại giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển sang thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất một lần của tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm nay chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Xác định lại giá đất cụ thể khi người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án;

- Xác định giá đất để làm giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

b) Xác định giá đất để làm căn cứ tính tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm mà phải xác định lại đơn giá thuê đất để điều chỉnh cho chu kỳ tiếp theo.

c) Xác định giá đất để làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.

2. Đối với các thửa đất hoặc khu đất thuộc đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, lập hồ sơ đề xuất tăng hệ số điều chỉnh, gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hệ số điều chỉnh cho từng trường hợp cụ thể để làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần mà diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá) dưới 10 tỷ đồng; đấu giá quyền sử dụng đất thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng xác định giá đất cụ thể.

2. Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh giá đất (K) được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với đất ở: Theo Phụ lục đính kèm.

2. Đối với đất nông nghiệp:

STT	Nội dung	Hệ số điều chỉnh giá đất (K)
1	Đất nông nghiệp trong khu dân cư	1,2
2	Đất nông nghiệp ở khu vực đô thị (phường, thị trấn)	
-	Vị trí 1	1,2

STT	Nội dung	Hệ số điều chỉnh giá đất (K)
-	Vị trí 2	1,1
-	Vị trí 3	1
3	Đất nông nghiệp ở khu vực nông thôn	
-	Vị trí 1	1,15
-	Vị trí 2	1,1
-	Vị trí 3	1
4	Đất nông nghiệp khác	1,1

3. Đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là đất thương mại, dịch vụ và không phải là đất thương mại, dịch vụ tại khu vực đô thị và nông thôn, đất phi nông nghiệp khác: Được xác định bằng hệ số điều chỉnh đối với đất ở tại các vị trí tương ứng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2017 và thay thế Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) để tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Công báo tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, KTKH.

12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

Phụ lục

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT ĐỐI VỚI ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
I	Thị xã Gia Nghĩa			
I.1	Phường Nghĩa Tân			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường vào Bộ đội biên phòng	Hết đường đôi (cầu Đắc Tịch 2)	1,3
2	Quốc lộ 14	Hết đường đôi (cầu Đắc Tịch 2)	Hết địa phận Thị xã Gia Nghĩa	1,3
3	Đường 23/ 3	Đường Nguyễn Tất Thành (đường vào Bộ đội biên phòng)	Đường Hai Bà Trưng (ngã 4 Hồ Thiên Nga)	1,5
		Hai Bà Trưng (ngã 4 Hồ Thiên Nga)	Cầu Đắc Nông	1,4
4	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường 23/3 (cầu Đắc Nông)	Đường 23/3 (quán lâu bò Thăng)	1,3
5	Đường Quang Trung	Đường 23/3	UBND phường Nghĩa Tân	1,5
		UBND phường Nghĩa Tân	Qua ngã 3 giao với đường 3/2 +100m	1,5
		Đường 3/2	Đường Đinh Tiên Hoàng	1,4
6	Đường Lê Duẩn (Đăm Bri cũ)	Đường Nguyễn Tất Thành (Ngã ba Sùng Đức)	Hết đường	1,3
7	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	Đường Quang Trung (trụ sở UBND phường Nghĩa Tân)	1,3
8	Đường 3/2 (đường vào Trung tâm hành chính Thị xã Gia Nghĩa)	Đường Quang Trung	Hết đường 3/2	1,3
9	Đường Phan Kế Bính	Đường Lê Duẩn	Hết Đường Phan Kế Bính	1,3
10	Đường Tô Hiến Thành	Đường Trần Hưng Đạo	Hết Đường Tô Hiến Thành	1,3
11	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Quang Trung	Đường Lê Duẩn	1,3
12	Đường Nguyễn Trung Trực	Ngã ba Trần Hưng Đạo - Nguyễn Trung Trực	Ngã tư Trần Hưng Đạo - Nguyễn Trung Trực - đường 41	1,3
13	Đường Cao Bá Quát	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Trần Hưng Đạo	1,3
14	Đường Võ Văn Tần	Hết đường		1,3
15	Đường vào Tổ dân phố 4, phường Nghĩa Tân (đường số 90)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết đường nhựa	1,3
16	Đường nhựa (Lê Thánh Tông cũ)	Giáp ranh giới phường Nghĩa Trung	Cầu gậy (giáp ranh xã Đắc Nĩa)	1,2
17	Khu Tái định cư Sùng Đức, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		
			Tà luy dương	1,3
			Tà luy âm	1,3
18	Khu Tái định cư Biên Phòng, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		1,3
19	Khu Tái định cư Công An, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		1,3
20	Khu Tái định cư Ngân Hàng, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		1,3
21	Đường Tôn Đức Thắng (Bắc Nam giai đoạn 2)	Đường 23/3	Suối Đắc Nông (cũ)	1,3
22	Các khu vực còn lại			1,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
I.2	Phường Nghĩa Phú			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh xã Quảng Thành	Khách sạn Hồng Liên	1,4
		Khách sạn Hồng Liên	Hết đường đôi (cầu Đắc Tít 2)	1,3
2	Quốc lộ 14	Hết đường đôi (cầu Đắc Tít 2)	Hết ranh giới Thị xã Gia Nghĩa	1,3
3	Đường Lê Hồng Phong (Đường vào mỏ đá 739 cũ)	Đường vòng cầu vượt	Hết Công an phường Nghĩa Phú	1,3
		Hết Công an phường Nghĩa Phú	Hết đường	1,4
4	Đường vòng cầu vượt	Cầu vượt	Đường Nguyễn Tất Thành	1,4
5	Đường An Dương Vương	Tiếp giáp QL14	Giáp ranh giới xã Đăk R'moan	1,3
6	Đường An Dương Vương cũ (đoạn đường cụt)	Ngã ba đường An Dương Vương đi vào xã Đăk R'Moan	Bờ kè thủy điện Đăk R'Tít	1,3
7	Đường Tô dân phố 2	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết Công an Tỉnh	1,3
		Hết Công an Tỉnh	Giáp ranh giới xã Quảng Thành	1,3
8	Đường Tô dân phố 3	Công an tỉnh	Doanh trại cơ quan quân sự thị xã	1,3
9	Đường Tô dân phố 4	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết hội trường tổ dân phố 4	1,4
		Hết hội trường tổ dân phố 4	Đập nước (hết đường nhựa)	1,3
10	Các khu vực còn lại			1,2
I.3	Phường Nghĩa Đức			
1	Đường 23/ 3	Cầu Đăk Nông	Hết Sở Kế hoạch - Đầu tư	1,3
		Hết Sở Kế hoạch - Đầu tư	Trần Phú (Tỉnh lộ 684 cũ)	1,4
2	Đường Lê Thị Hồng Gấm (23/3 cũ)	Đường 23/3	Đường Hùng Vương	1,4
		Đường Hùng Vương	Đường Hàm Nghi	1,4
3	Đường N'Trang Long (Nguyễn)	Đường 23/3	Hết đường	1,5
4	Đường Nguyễn Trãi (Nguyễn Văn Trỗi cũ)	Đường N'Trang Long (Ngã 3 nhà công vụ)	Đường 23/3 (chân cầu Đăk Nông cũ)	1,5
		Ngã 4, Tô dân phố 1 (Tô 1, Khối 5 cũ)	Đường 23/3 (chân cầu Đăk Nông mới)	1,5
5	Đường sau nhà Công vụ	Ngã 3 đường đi Cầu Bà Thống	Đoạn đường đất còn lại	1,3
		Nguyễn Trãi (Nguyễn Văn Trỗi cũ - Ngã 4 Tô 1, Khối 5)	Chân bờ kè hồ	1,3
		Hết đường nhựa	Đoạn đường đất còn lại	1,3
6	Đường bên hông nhà Công vụ	Đường Nguyễn Trãi (Nguyễn Văn Trỗi cũ)	Đường sau nhà Công vụ	1,3
7	Đường vào trường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường 23/3 (Gần đường Nguyễn Văn Trỗi)	Công trường Nguyễn Thị Minh Khai	1,3
8	Đường vào các tổ an ninh, tổ dân phố	Cầu Bà Thống	Đường Lương Thế Vinh (Rẽ phải đến giáp ranh khu TĐC đôi Đăk Nut)	1,3
		Cầu Bà Thống	Rẽ trái đến đường Nơ Trang Long	1,3
9	Trần Phú (Tỉnh lộ 684 cũ)	Km 0 (Đường 23/3)	Km 1	1,3
		Km 1	Km 2	1,3
		Km 2	Km 4	1,3
10	Đường QL 28 (Tỉnh lộ 684 cũ)	Km 4 (tiếp giáp với đường Trần Phú)	Km 6 (giáp ranh xã Đăk Ha)	1,2
11	Đường Lý Thái Tô (đường D1 cũ)	Đường 23/3	Hết đường nhựa	1,2
12	Đường Ama Jhao (đường D2 cũ) + Đường Cao Thắng	Đường 23/3	Hết đường vòng nối với đường 23/3 (gần Sở Nội vụ)	1,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
13	Đường hẻm nối với đường Ama Jhao	Ngã 3 đường hẻm nối với đường Ama Jhao	Hết đất nhà ông Trần Văn Diêu	1,2
14	Đường Nguyễn Khuyến	Đường N'Trang Long	Đường Lương Thế Vinh	1,4
15	Đường Lương Thế Vinh	Đường N'Trang Long	Hết đường Lương Thế Vinh	1,4
16	Đường Hàm Nghi	Đường Hùng Vương	Đường Tân Đà	1,2
17	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Hàm Nghi (Trục D1)	Đường Y Jút (Trục N3)	1,2
18	Đường Tân Đà	Đường Hàm Nghi	Đường Y Jút (Trục N3)	1,2
19	Đường Trần Khánh Dư	Đường Tân Đà	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,2
20	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Tân Đà	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,2
21	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Tân Đà	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,2
22	Đường Y Jút	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Giáp đường dây 500KV (hết đường)	1,2
23	Đường Nguyễn Trường Tộ	Ngã 5 Hoàng Diệu - Nguyễn Thượng Hiền	Đường Hoàng Diệu	1,2
24	Đường Hoàng Diệu	Ngã 5 Nguyễn Thượng Hiền - Nguyễn Trường Tộ	Đường Y Jút (giáp đường dây 500KV)	1,2
25	Khu Tái định cư đồi Đắc Nur	Nội các tuyến đường nhựa		
			Tà luy dương	1,2
			Tà luy âm	1,2
26	Các khu vực còn lại			1,2
I.4	Phường Nghĩa Thành			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh xã Quảng Thành	Đường Phan Bội Châu	1,3
		Đường Phan Bội Châu	Đường Hai Bà Trưng	1,3
		Đường Hai Bà Trưng	Đường vào Bộ đội biên phòng	1,3
2	Đường Hai Bà Trưng	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Võ Thị Sáu (Thị đội)	1,3
		Đường Võ Thị Sáu (Thị đội)	Đường 23/3	1,3
3	Đường 23/3	Đường Nguyễn Tất Thành (đường vào bộ đội biên phòng)	Đường Hai Bà Trưng (Ngã 4 hồ thiên Nga)	1,4
		Hai Bà Trưng (Ngã 4 hồ thiên Nga)	Cầu Đắc Nông	1,4
4	Đường Ngô Máy	Đường Lý Tự Trọng	Ngã 3 Vào thôn Nghĩa Bình	1,5
		Đường Tống Duy Tân	Ngã 3 Vào thôn Nghĩa Bình	1,5
5	Đường Tống Duy Tân	Đường Nguyễn Tất Thành (quốc lộ 14 cũ)	Đường Tôn Đức Thắng	1,3
6	Đường Nguyễn Tri Phương (Hùng Vương cũ)	Đường Chu Văn An	Đường 23/3	1,3
7	Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trương Công Định Cũ)	Đường 23/3 - Nguyễn Tri Phương	Đường Tôn Đức Thắng (Hai Bà Trưng Cũ)	1,3
8	Đường Trương Định (Lý Thường Kiệt Cũ)	Cổng trại giam công an huyện (cũ)	Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trần Hưng Đạo Cũ)	1,3
		Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trần Hưng Đạo Cũ)	Hết chợ thị xã	1,5
		Hết chợ thị xã	Vào 50m (đường đi vào chùa Pháp Hoa)	1,4
9	Đường đi sân Bay cũ	Ngã 3 chùa Pháp Hoa (Hùng Vương Cũ)	Đường Tôn Đức Thắng (Hai Bà Trưng Cũ)	1,4
10	Đường Lý Tự Trọng	Đường Chu Văn An	Đường Đào Duy Từ	1,3
11	Đường Bà Triệu	Đường Trương Định (Lý Thường Kiệt Cũ)	Đường Tôn Đức Thắng	1,5
12	Đường Đào Duy Từ	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Ngô Máy	1,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
13	Đường Chu Văn An	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Tri Phương	1,5
		Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Huỳnh Thúc Kháng	1,5
14	Đường Võ Thị Sáu	Đường Tôn Đức Thắng (Hai Bà Trưng cũ)	Đường Hai Bà Trưng (QL14 cũ)	1,5
15	Đường Quanh Chợ	Đường Trương Định (Lý Thường Kiệt cũ)	Đường Bà Triệu	1,5
16	Đường Nguyễn Viết Xuân	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Hai Bà Trưng (Q1 14 cũ)	1,5
17	Đường Mạc Thị Bưởi	Đường Hai Bà Trưng (Q1 14 cũ)	Hết hồ Thiên Nga (Hồ Vịt cũ)	1,2
		Hết hồ Thiên Nga (Hồ Vịt cũ)	Hết Đường	1,2
18	Đường trước Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Đường Mạc Thị Bưởi	Hết Đường nhựa	1,3
19	Phan Bội Châu (Đường Liên Thôn Nghĩa Tín cũ)	Ngã 3 Nguyễn Tất Thành (QL 14 cũ)	Hết Đường (1.310m)	1,3
20	Đường Vào Nghĩa Bình	ngã 3 Phan Bội Châu (ngã 3 Nghĩa Tín cũ)	Ngã 3 Nghĩa Bình	1,3
21	Đường Tôn Đức Thắng (Trục Bắc – Nam và một đoạn Hai Bà Trưng cũ)	Đường Phan Bội Châu	Đường đất (Nhà hàng Dốc Vọng)	
		Tà luy dương		1,2
		Tà luy âm		1,2
		Đường đất (Nhà hàng Dốc Vọng)	Ngã tư đường Ngô Mây	1,2
		Ngã tư đường Ngô Mây	Hết đường Bắc - Nam (đã xây dựng giai đoạn 1)	1,2
		Ngã ba Đường lên Sân Bay giao với đường Tôn Đức Thắng	Đường Võ Thị Sáu	1,3
		Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Viết Xuân (đường tổ dân phố 3)	1,3
		Đường Nguyễn Viết Xuân (đường tổ dân phố 3)	Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trần Hưng Đạo cũ)	1,3
22	Đường nhựa	Đường Chu Văn An	Đường Lý Tự Trọng	1,3
23	Đường vành đai hồ phường Nghĩa Thành			1,3
24	Đường nội thị	Giáp đường Tôn Đức Thắng	Trường THCS Trần Phú	1,4
		Giáp đường Tôn Đức Thắng	Nhà ông Cư	1,4
		Ngã 3 Ngô Mây (nhà ông Luân)	Nhà ông Hào	1,3
		Đường Ngô Mây (Trạm y tế)	Đường Tổng Duy Tân (nhà ông Luyện) đến đường chính	1,4
		Chợ vào 50m (đường đi vào chùa Pháp Hoa)	Chùa Pháp Hoa	1,4
		Nhà ông Dũng Tâm	Nhà Thủy Lân	1,4
25	Các khu vực còn lại			
I.5	Phường Nghĩa Trung			
1	Đường 23/3	Cầu Đák Nóng	Ngân hàng đầu tư	1,3
		Ngân hàng đầu tư	Trần Phú (Tinh lộ 684 cũ)	1,2
2	Đường Lê Thị Hồng Gấm (23/3 cũ)	Đường 23/3	Đường Hùng Vương	1,2
3	Đường Nguyễn Văn Trỗi (Lê Lợi cũ)	Đường 23/3	Đường Trần Hưng Đạo	1,2
		Đường Trần Hưng Đạo	Lê Thánh Tông	1,2
4	Đường Lê Lai	Đường 23/3 (Vào Tinh uỷ)	Ngã 3 Tinh uỷ (đường Trần Hưng Đạo)	1,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
5	Đường Điện Biên Phủ	Đường Lê Thị Hồng Gấm (23/3 cũ)	Hết đường nhựa	1,2
		Hết đường nhựa	Cuối đường	1,2
6	Đường Y Bih Alêô (N'Trang Long cũ)	Lê Thị Hồng Gấm (Đường 23/3 cũ)	Cổng Trường Nội trú N'Trang Long	1,3
		Cổng Trường Nội trú N'Trang Long	Lê Thánh Tông cũ (đường Tôn Đức Thắng)	1,3
7	Đường Lê Thánh Tông	Đường 23/3	Ngã 3 Đồi Thủy lợi cũ	1,3
		Ngã 3 Đồi Thủy lợi cũ	Đường Tôn Đức Thắng (Bắc - Nam giai đoạn 2)	1,3
8	Đường Tôn Đức Thắng (Bắc Nam giai đoạn 2)	Suối Đắc Nông	Cuối đường	1,3
9	Đường Nhựa (Lê Thánh Tông cũ)	Ngã 3 (đường vào Thủy điện Đắc Nông)	Giáp ranh giới phường Nghĩa Tân	1,3
		Ngã 3 (đường vào Thủy điện Đắc Nông)	Cầu gậy (giáp ranh xã Đắc Nĩa)	1,3
10	Đất ở khu tái định cư 23 ha (giai đoạn 1)	Nội các Tuyến đường nhựa		
		Tà luy dương		1,0
		Tà luy âm		1,0
	Đất ở khu tái định cư 23 ha (giai đoạn 2)	Nội Tuyến đường nhựa (Trục số 5)		1,0
		Nội các Tuyến đường nhựa		1,0
		Tà luy dương		1,0
		Tà luy âm		1,0
11	Các khu vực còn lại			1,2
I.6	Xã Quảng Thành			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới huyện Đắc Song	Hết cây xăng dầu Quang Phước	1,2
		Hết cây xăng dầu Quang Phước	Đầu đường đôi (đường Nguyễn Tất Thành)	1,2
		Đầu đường đôi (đường Nguyễn Tất Thành)	Giáp ranh giới phường Nghĩa Thành	1,3
2	Đường liên thôn	Giáp phường Nghĩa Phú (khu nhà ở CA tỉnh)	Ngã 3 Trảng Tiển	1,2
		Giáp phường Nghĩa Phú (Mỏ đá)	Ngã 3 Trảng Tiển	1,2
		Quốc lộ 14	Thủy điện Việt Nguyên (Đắc Nông 1)	1,1
		Đường vào khu hành chính xã (UBND xã giáp quốc lộ 14)		1,3
		Đường vành đai Quảng Thành (giáp phường Nghĩa Phú)	Giáp Đắc R'Moan	1,2
	Các khu vực còn lại			1,0
I.7	Xã Đắc Nĩa			1,0
I.8	Xã Đắc R'moan			1,0
II	HUYỆN ĐẮK RLÁP			
II.1	Thị trấn Kiến Đức			
1	Đường N'Trang Long (Bên phải)	Km 0 (QLô 14)	Km0 + 150m	1,4
2	Đường liên khu phố	Hội trường tổ 3	Trần Hưng Đạo	1,4
21	Đường vào đồi thông tổ 7	Km0	Hết đường	1,4
29	Các khu vực còn lại			Đắc B'lao
				1,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
II.2	Xã Kiên Thành			
1	Quốc Lộ 14			
		Bên phải		
		Giáp ranh TT Kiên Đức	Giáp nhà ông Lập	1,1
		Nhà ông Lập	Ranh xã Quảng Tín	1,1
		Bên trái		
1.1	TT K. Đức về xã Q.Tín	Giáp ranh TT Kiên Đức	Giáp ranh nhà Ô.Sơn	1,1
		Giáp ranh nhà ông Sơn	Giáp ranh xã Q. Tín	1,2
1.2	TT Kiên Đức – Nhân Cơ	Ranh giới Kiên Đức	Ranh giới xã Đ. Wer	1,1
2	Tỉnh lộ 685	Ranh giới TT Kiên Đức	Ranh giới xã Nghĩa Thắng	1,2
		Từ ranh giới kiên Đức (đường dây 500KV)	Ranh giới Đăk Wer	1,1
3	Đường thôn 7	Ngã 3 trường Phan hiệu Võ Thị Sáu	Đăk Wer (QL 14)	1,1
		Thủy điện Đăk R'Tăng	Nghĩa địa thôn 5	1,1
		Từ ngã 3 QL 14	Đập thủy điện Đăk Tăng	1,1
4	Đường đi thôn 5, thôn 8	Từ nhà ông Thêu	Ranh TT Kiên Đức	1,1
		QLô 14 ngã 3 trường 1	Nghĩa địa thôn 9	1,1
		QL 14 nhà ông Chử	Khu q.hoạch xưởng cưa	1,1
5	Đường đi thôn 9	Khu QH đất GV thôn 9		1,1
6	Các khu vực còn lại			1,0
II.3	Xã Nhân Cơ			
		Ranh giới xã Đăk Wer	Hết trạm Y Tế xã Nhân Cơ	1,0
1	Quốc Lộ 14	Trạm Y Tế xã Nhân Cơ	Đầu trường Lê Đình Chinh	1,3
		Đầu trường Lê Đình Chinh	Cầu Đăk R'Tih	1,2
2	Các đường nhánh tiếp giáp với Quốc lộ 14			1,2
		Km 0 QL14	Km 0 + 500m Hồ Nhân Cơ	1,3
		Km 0 + 500m Hồ Nhân Cơ	Giáp ranh xã Nhân Đạo và Đăk Wer	1,3
3	Đường vào xã Nhân Đạo	Từ trường Mẫu giáo Hoa Mai	Đền đất ông Bùi Văn Ngoan	1,3
		Từ nhà ông Hoàng	Đền đất nhà ông Hùng	1,3
4	Đường vào ngàm 18	Ngã 3 QLô 14	Hết trường Nguyễn Bình Khiêm	1,2
		Hết trường Nguyễn Bình Khiêm	Đền ngàm 18	1,2
5	Đường vào Thác Diệu Thanh	Ngã 3 (QLô 14)	Ngã 3 (QLô 14) + 500m	1,2
6	Đường vào nghĩa địa thôn 8	Km 0 (QLô 14)	Km 1	1,2
7	Đường bên cạnh trụ sở lâm trường (Trụ sở UBND xã mới)	Km 0 (QLô 14)	Đền công chào bon Bù Dấp	1,3
8	Đường liên thôn	Ngã 3 Pi Nao I	Giáp nhà máy Alumin	1,3
9	Đường cạnh kho Loan Hiệp	Kho Loan Hiệp	Nhà bà Hồng	1,0
10	Đường vào bên cạnh ngân hàng	Ngã 3 (QLô 14)	Hết đất nhà ông Thắng	1,3
11	Đường vào bên cạnh chợ	Ngã 3 (QLô 14)	Giáp đất Nguyễn Văn Bạc	1,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
12	Đường vào sân bay	Ngã 3 (QLộ 14)	Giáp sân bay Nhân Cơ	1,2
13	Đường cạnh nhà bà Là và bà Điệp	Ngã 3 (QLộ 14)	Hết đất ông Vương	1,2
14	Đường vào tổ 9 b thôn 3	Ngã 3 (QLộ 14)	Hết đường cả hai nhánh	1,3
15	Đường vào tổ 8	Ngã 3 QLộ 14	Ngã 3 QLộ 14 + 500 m	1,3
		Ngã 3 QLộ 14 + 500 m	Hồ Nhân cơ	1,2
16	Đường vào tổ 1	Km 0 (QLộ 14)	hết nhà Vinh Lệ	1,2
17	Đường cạnh nhà ông Duyên	Km 0 (QLộ 14) cạnh nhà ông Duyên	Nhà Vinh Lệ	1,3
18	Đường vào nhà máy mi	QLộ 14	Ngã 3 nhà máy bê tông Din My Đắc Nông	1,2
		Từ cửa sắt Trường Sơn (nhà ông Trường)	Cầu mới	1,3
19	Đường tổ 1			
20	Từ suối 1		Đền ngã 3 đường liên thôn 12	1,3
21	Đường vào Nghĩa địa thôn 8	QLộ 14 + 1 km	Giáp cụm Công nghiệp	1,2
22	Đường vào bon Bù Dấp	Từ ngã 3 vườn mía	Đền nhà ông Tơi	1,2
20	Đường cạnh nhà bà Viên	Ngã ba QL 14	Ngã ba vườn mía	1,3
23	Các khu vực còn lại			1,2
II.4	Xã Đăk Wer			1,0
II.5	Xã Nhân Đạo			1,0
II.6	Xã Đạo Nghĩa			1,0
II.7	Xã Đăk Sin			1,0
II.8	Xã Hưng Bình			1,0
II.9	Xã Nghĩa Thắng			1,0
II.10	Xã Quảng Tín			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới xã Kiến Thành	Ngã ba hết trụ sở Cty cà phê Đăk Nông	1,2
7	Các khu vực còn lại			1,0
II.11	Xã Đăk Ru			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới xã Quảng Tín	Cột mốc 882 (Quốc lộ 14)+50m	1,0
		Cột mốc 882 (QL14)+50m	Cột mốc 883 (QL14)+500m	1,2
		Cột mốc 883 (QL14)+500m	Cột mốc 885 (QL14)	1,1
		Cột mốc 885 (QL14)	Cột mốc 886 (QL14)+400m	1,0
		Cột mốc 886 (QL14)+400m	Ranh giới tỉnh Bình Phước	1,0
2	Đường vào TT KTM Đăk Ru	Ngã 3 QLộ 14	Ngã 3 thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	1,2
		Ngã 3 thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	Đập Đăk Ru 2 thôn Tân Tiến	1,2
		Đập Đăk Ru 2 thôn Tân Tiến	Ngã 3 đường vào thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	1,1
		Ngã 3 đường vào thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	Hết thôn Tân Phú	1,1
3	Đường vào E 720	Ngã 3 QLộ 14	Ngã 3 nhà văn hoá Bon Bu Srê I	1,2
		Ngã 3 nhà văn hoá Bon Bu Srê I	Ngã 3 đường vào thôn Tân Lợi	1,2
		Ngã 3 đường vào thôn Tân Lợi	Giáp ranh xã Đăk Ngo	1,0
		Ngã 3 nhà văn hoá Bon Bu srê I	Thủy điện Đăk Ru	1,2
3	Các khu vực còn lại			1,0

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
III	HUYỆN ĐẮK MIL			
III.1	Thị trấn Đăk Mil			
1	Đường Nguyễn Tất Thành (QL 14)	Đường Nguyễn Chí Thanh	Hết ngã 3 đường Trần Phú	1,5
		Đường Trần Phú	Hết Trường Nguyễn Tất Thành	1,5
		Trường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh xã Đăk Lao	1,3
2	Đường Trần Hưng Đạo (QL 14)	Đường Nguyễn Chí Thanh	Hết ngã 3 đường N' Trang Long	1,4
		Ngã 3 đường N' Trang Long	Hết ngã ba Đường Hoàng Diệu	1,4
		Ngã ba Đường Hoàng Diệu	Hết hạt Kiểm Lâm	1,5
		Hạt Kiểm Lâm	Giáp ranh xã Đăk lao	1,5
3	Đường Nguyễn Chí Thanh (QL 14C)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết Trường Nguyễn Chí Thanh	1,5
		Trường Nguyễn Chí Thanh	Hết trụ sở UBND xã Đăk Lao	1,4
		Trụ sở UBND xã Đăk Lao	Giáp ranh xã Đăk Lao	1,3
4	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết ngã 3 đường Đinh Tiên Hoàng	1,4
		Ngã ba đường Đinh Tiên Hoàng	Hết ngã 3 Lê Duẩn - Hai Bà Trưng	1,5
		Ngã 3 Lê Duẩn - Hai Bà Trưng	Giáp ranh xã Đức Minh	1,5
5	Đường Hùng Vương	Đường Trần Hưng Đạo	Hết ngã ba đường Nguyễn Khuyến	1,4
		Ngã ba đường Nguyễn Khuyến	Hết ngã ba đường Hùng Vương đi trường cấp III (nhà Thầy Văn)	1,3
		Ngã ba đường Hùng Vương đi trường cấp III (nhà Thầy Văn)	Hết ngã ba đường Hùng Vương - Lê Duẩn	1,3
6	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết cổng trường Trần Phú	1,3
		Cổng trường Trần Phú	Hết ngã 3 đường Trần Phú - Trần Nhân Tông	1,5
		Ngã 3 đường Trần Phú - Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,4
7	Đường Lê Lợi	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Đường Lý Thường Kiệt	1,4
8	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Phú	Hết địa phận Thị trấn	1,5
9	Đường Nguyễn Du	Đường Hùng Vương	Ngã tư nhà bà Trang	1,5
		Ngã tư nhà bà Trang	Hết địa phận thị trấn	1,5
10	Các đường đầu nối với đường Nguyễn Du đi vành đai	Km0 (Đường Nguyễn Du)	Km0+100m (Mỗi bên 100m)	1,3
		Km0 (Đường Nguyễn Du) +100m (Mỗi bên 100m)	Đường Hồ Tây (nhà ông Mai Xuân Nghĩa)	1,3
11	Đường phân lô khu tái định cư TDP 5 đầu nối với đường Nguyễn Du			1,3
12	Đường phân lô khu tái định cư TDP 5 không đầu nối với đường Nguyễn Du			1,3
13	Đường N' Trang Long	Đường Trần Hưng Đạo	Hết nhà trẻ Hoà Mỹ	1,3
		Nhà trẻ Hoà Mỹ	Hết ngã 3 đường đi Trường Nguyễn Chí Thanh	1,3
		Đường Đi Trường Nguyễn Chí Thanh	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,3
14	Đường TDP 11	Đường Nguyễn Chí Thanh	Ngã 3 đường Nơ Trang Long	1,3
15	Đường Lý Thái Tổ	Đường Ngô Gia Tự	Đường Lê Lợi	1,3
16	Đường nối TDP 3 đi TDP 6	Đường Ngô Gia Tự (Nhà bà Sự)	Đường Lê Lợi	1,3
17	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	1,3
18	Đường Ngô Gia Tự	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	1,3
19	Đường Lý Tự Trọng	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	1,4
20	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	1,4
		Đường Lý Thường Kiệt	Đường Lê Duẩn	1,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
21	Đường khu Chung cư 301 đầu nối với đường Trần Hưng Đạo	Km 0 (Đường Trần Hưng Đạo)	Km0 +200m	1,4
		Km0 +200m	Đường bờ Hồ Tây	1,3
22	Các Đường Tổ dân phố 13 đầu nối với đường Trần Hưng Đạo	Km 0 (Đường Trần Hưng Đạo)	Km0 +100m	1,5
		Km0 +100m	Trên 100m	1,5
23	Các đường TDP 13 không đầu nối với đường Trần Hưng Đạo			1,4
24	Đường Hoàng Diệu	Đường Trần Hưng Đạo	Hết Hội trường TDP16	1,3
		Hội trường TDP 16	Hội trường TDP 16 + 300m	1,3
		Hội trường TDP 16 + 300m	Đường N' Trang Long	1,3
25	Đường từ Hạt Kiểm Lâm đi Buôn Sari	Km0 (Trần Hưng Đạo)	Km0 + 400m	1,3
26	Các đường còn lại của TDP 16			1,4
27	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Trần Phú	1,3
28	Đường vào chợ Thị trấn	Ngã 3 đường Trần Nhân Tông, cổng chợ phía Tây	Đường Trần Phú	1,3
29	Đường vào TDP 15	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết trường Mẫu giáo Hướng Dương	1,3
		Đường Nguyễn Tất Thành	Hết cơ quan huyện đội	1,3
30	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Lê Duẩn	Đường Quang Trung	1,3
		Đường Quang Trung	Đường Phan Bội châu	
		+ Phía cao		1,3
		+ Phía thấp		1,3
31	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Lê Duẩn	Đường Hùng Vương	1,4
32	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Lê Duẩn	Đường Hùng Vương	1,3
33	Các đường còn lại của TDP 7, 8 nối với đường Lê Duẩn hoặc đường Hai Bà Trưng			1,3
34	Các đường còn lại của TDP 7,8			1,4
35	Đường Hai Bà Trưng	Trộn đường		1,3
36	Đường Võ Thị Sáu	Trộn đường		1,3
37	Đường Đinh Tiên Hoàng	Km 0 (đường Lê Duẩn)	Km0+200m	1,2
		Km0+200m	Km0+450m	1,3
		Km0+450m	Hết ranh giới thị trấn Đắk Mil	1,2
38	Đường TDP 09 (phía đông Bệnh Viện)	Nhà ông Tấn	Hết Bệnh Viện (Nhà ông Nam)	1,2
	Đường TDP 9	Đường Lê Duẩn (Đối diện công trường cấp 3)	Giáp đường TDP 1 đi TDP 9	1,3
	Các trục đường còn lại của TDP 9			1,3
39	Đường Phan Bội Châu	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Nguyễn Viết Xuân	1,3
		Đường Nguyễn Viết Xuân	Đường Lý Thường Kiệt	1,3
40	Đường Nguyễn Trãi	Trộn đường		1,3
41	Đường Hoàng Văn Thụ	Trộn đường		1,2
42	Đường Nguyễn Viết Xuân	Trộn đường		1,3
43	Đường Tổ dân phố 1	Nhà ông Liêu	Đường Quang Trung	1,5
		Đường Nguyễn Tất Thành (nhà ông Hùng Mai)	Nhà ông Chinh (hết trường Nội Trú)	1,5
44	Đường tổ d.phố 1 đi TDP 9	Đường Quang Trung	Ngã 3 Phan Bội Châu (nhà ông Sự)	1,3
45	Đường TDP 01 đầu nối với Đường Nguyễn Tất Thành vào mỗi bên 100m			1,3
46	Các đường còn lại của Tổ dân phố 01			1,4
47	Các đường TDP 12 đầu nối với Đường Trần Hưng Đạo vào 100m			1,3
48	Đường Khu dân cư Trường Nguyễn Đình Chiểu không đầu nối với Đường Trần Hưng Đạo			1,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
49	Đường TDP 04 (nhà bảy Mai)	Km 0 (Đường Nguyễn Tất Thành)	Km0 + 200m	1,3
		Km0 + 200m	Đường Trần Phú	1,3
	Đường TDP 4	Đường Trần Nhân Tông	Đường nhà Bảy Mai đầu nối với đường Trần Phú	1,3
50	Đường TDP 6 từ đường Lê Hồng Phong đến đường Lê Lợi + 150m			1,3
51	Đường TDP 03, TDP 6 đầu nối với Đường Nguyễn Tất Thành vào 200m			1,4
52	Đường vành đai hồ tây (TDP 13)	Từ hoa viên	Ngã ba đường Bà Triệu	1,3
		Ngã ba đường Bà Triệu	Hết đường vành đai Hồ Tây TDP13	1,3
53	Đường vành đai Hồ Tây (TDP 5)	Đường Nguyễn Du	Hết đất nhà ông Trịnh Hùng Trang	1,5
		Hết đất nhà ông Trịnh Hùng Trang	Giáp ranh xã Thuận An	1,5
54	Đường Nơ Trang Gul			1,3
55	Các khu vực còn lại			1,3
III.2	Xã Đức Mạnh			
1	Quốc lộ 14	Giáp xã Đăk Lao (Hạt đường bộ)	Giáp xã Đăk Lao (Hạt đường bộ) +200 m	1,3
		Giáp xã Đăk Lao (Hạt đường bộ) +200 m	Hết nhà ông Đức (thôn Đức Tân)	1,3
		Hết nhà ông Đức (thôn Đức Tân)	Đường vào trường Lê Quý Đôn	1,0
		Đường vào trường Lê Quý Đôn	HTX Mạnh Thắng	1,2
		HTX Mạnh Thắng	Hết trường Phan Bội Châu	1,2
		Trường Phan Bội Châu	Giáp ranh giới xã Đăk N' Drot	1,2
2	Tỉnh lộ 682	Ngã 3 Đức Mạnh (km 0)	Km 0+ 200m	1,2
		Km 0+ 200m	Ngã 3 đường vào nghĩa địa Bác Ái (Đức Hiệp)	1,1
		Ngã 3 đường vào nghĩa địa Bác Ái (Đức Hiệp)	Cầu Đức Lễ (Cũ)	1,1
		Cầu Đức Lễ (Cũ)	Ngã 3 Thọ Hoàng (đi Đăk Sawk)	1,0
3	Đường vào Đức Lễ (Đường liên xã)	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	1,3
		Km 0 + 300m	Cầu Đức Lễ (Mới)	1,0
		Cầu Đức Lễ (Mới)	Giáp ranh xã Đức Minh	1,0
4	Đường liên xã Đức Mạnh - Đăk Săk	Tỉnh lộ 682	Giáp ranh xã Đăk Săk	1,3
5	Đường đập Y Ren thôn Đức Nghĩa	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	1,3
6	Đường vào nghĩa địa Vinh Hương, Đức Nghĩa, Đức Vinh	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	1,3
7	Đường vào nhà bà Tội thôn Đức vinh	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	1,3
8	Đường vào nghĩa địa Bác Ái thôn Đức Trung - Đức Ái	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	1,3
9	Đường vào trường Phan Bội Châu thôn Đức Phúc - Đức Lợi	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 400m	1,3
10	Đường thôn Đức Trung - Đức Ái	Km 0 + 200m		1,3
11	Các khu vực còn lại			1,0

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
III.3	Xã Đăk R'La			
1	Quốc lộ 14	Ngã ba Đăk R'la - Long Sơn	Đường vào mỏ đá Đô Ry	1,2
		Ngã ba Đô Ry	N'Drót	1,2
2	Tuyến liên thôn Song song Quốc lộ 14	Đầu nối ngã 3 Đô Ry	Thôn 3	1,2
3	Đầu nối Quốc lộ 14	Ngã 3 Đô Ry	Giáp Đất Cao su	1,3
		Nhà ông Khuê	Giáp Đất Cao su	1,3
		Quốc lộ 14	Trường Hoàng Diệu	1,2
		Nhà ông Nghệ	Suối ông Công	1,2
		Nhà ông Lô	Suối ông Công	1,2
4	Các khu vực còn lại			1,0
III.4	Xã Đăk N'Drót			
1	Quốc lộ 14	Giáp ranh xã Đức Mạnh	Giáp xã Đăk R'la	1,2
2	Đường 304	Quốc lộ 14	Cầu suối Đăk Gôn 1 (đầu buôn Đăk Me)	1,1
3	Các khu vực còn lại			1,0
III.5	Xã Đăk Lao			
1	Quốc lộ 14 (về phía Đăk Lăk)	Giáp Huyện đội Đăk Mĩl	Ngã ba thôn 4 (công ty 2-9)	1,3
		Ngã ba thôn 4 (công ty 2-9)	Giáp ranh xã Đức Mạnh	1,1
2	Quốc lộ 14 (về phía Đăk Nông)	Giáp ranh thị trấn	Cây xăng Anh Tuấn	1,2
		Cây xăng Anh Tuấn	Giáp ranh xã Thuận An	1,1
3	Quốc lộ 14C	Giáp đường Trần Phú đi QL14 C	Hết Lâm trường Đăk Mĩl (Công ty Đại Thành)	1,1
		Lâm trường Đăk Mĩl	Đập 6B	1,3
		Đập 6B	Hết Trạm Biên phòng Đăk Ken	1,1
		Trạm Biên phòng Đăk Ken	Hết quy hoạch khu dân cư	1,2
22	Các khu vực còn lại			1,0
III.6	Xã Đức Minh			1,0
III.7	Xã Long Sơn			1,0
III.8	Xã Đăk Săk			1,0
III.9	Xã Đăk Găn			1,0
III.10	Xã thuận An			1,0
IV	HUYỆN TUY ĐỨC			
IV.1	Xã Quảng Tân			1,0
IV.2	Xã Đăk R'tít			1,0
IV.3	Xã Đăk Ngo			1,1
IV.4	Xã Quảng Tâm			1,0
IV.5	Xã Đăk Búk So			1,0
IV.6	Xã Quảng Trục			1,0
V	HUYỆN ĐĂK GLONG			
V.1	Xã Quảng Khê			1,1
V.2	Xã Quảng Sơn			1,0
V.3	Xã Quảng Hòa			1,0
V.4	Xã Đăk Ha			1,0
V.5	Xã Đăk R'Măng			1,0
V.6	Xã Đăk Som			1,0
V.7	Xã Đăk Plao			1,0

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017		
		Từ	Đến			
VI	HUYỆN ĐẮK SONG					
VI.1	Thị trấn Đức An					
1	Quốc lộ 14	Ranh giới thị trấn và xã Nam Bình	Cổng huyện đội			
		- Phía đông (trái)		1,2		
		- Phía tây (phải)		1,2		
		Cổng Huyện đội	Dịch vụ công			
		- Phía đông (trái)		1,2		
		- Phía tây (phải)		1,2		
		Dịch vụ công	Hết trụ sở Ngân hàng nông nghiệp			
		- Phía đông (trái)		1,2		
		- Phía tây (phải)		1,2		
		Ngân hàng nông nghiệp	Đường vào xã Thuận Hà (Kiểm lâm)	1,1		
		Đường vào Thuận Hà (Kiểm lâm)	Km 809	1,1		
		Km 809	Giáp ranh giới xã Năm N'Jang	1,2		
		2	Đường xuống đập Đăk Rlong	Km0 (ngã 3 bưu điện)	Km 0 (ngã 3 bưu điện) + 150 m	1,1
				Km 0 (ngã 3 bưu điện) + 150 m	Xuống Đập Đăk Rlong	1,2
3	Đường hành chính	Chi cục thuế (QL 14)	QL14 (giáp Viện kiểm sát)	1,2		
		Huyện uỷ (QL14)	Đường khu hành chính	1,0		
		Kho bạc (QL14)	Đường khu hành chính	1,0		
4	Đường đi thôn 10 (Đăk N'Drung)	Từ QL 14	Ranh giới xã Đăk N'Drung	1,2		
5	Đường vào thôn 6 (Ma Nham - Trung tâm y tế)	Km 0 (quốc lộ 14)	Hết Bệnh viện	1,2		
		Bệnh viện	Ranh giới xã Nam Bình	1,2		
6	Khu tái định cư (trước cổng huyện đội) các trục đường chính	Km 0 (quốc lộ 14)	Km 0 + 150m	1,2		
7	Khu tái định cư (sau huyện đội) các trục đường chính			1,2		
8	Đường số 2 sau UBND thị trấn Đức An			1,2		
9	Đường đi xã Thuận Hà	Km 0 QL 14 (Hạt Kiểm lâm)	Km 0 QL 14 (Hạt Kiểm lâm) + 200m	1,2		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
10	Đường vào Đài phát thanh và truyền hình	Km 0 QL 14 (Đài Phát thanh Truyền hình)	Km 0 QL 14 (Đài Phát thanh và truyền hình) + 400 m	1,2
	Đoạn đường còn lại của đường vào Đài phát thanh truyền hình			1,2
11	Khu dân cư phía nam sát UBND thị trấn Đức An			1,2
12	Đường vào khu nhà công vụ giáo viên	Km0 QL 14	Km0 QL 14 + 600 m	1,2
13	Đường vào xưởng cửa nhà ông Vũ Duy Bình	Km0 QL14	Xưởng cửa nhà ông Vũ Duy Bình	1,2
14	Ranh giới giữa Tổ 3 và Tổ 4	Km0 QL14	Ranh giới thị trấn	1,2
15	Đường nối	Trường Tiểu học Chu Văn An	Đường nối với đường xuống đập Đắc Rlong	1,2
16	Các khu vực còn lại			1,1
VI.2	Xã Nam Bình			
1	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh giới xã Thuận Hạnh	Ngã 3 Đức An (Trạm y tế mới)	1,1
		Ngã 3 Đức An (Trạm y tế mới)	Hết trường mẫu giáo Hoa Sen (Trạm y tế cũ)	1,2
		Hết trường mẫu giáo Hoa Sen (Trạm y tế cũ)	Cây Xăng Đình Diệm	1,2
		Cây xăng Đình Diệm	Hết trụ sở đoàn 505	1,2
2	Quốc lộ 14 C	Ngã 3 Đức An QL14C	QL14C Km0+250m	1,2
		QL14C Km0+250m	Cầu Thuận Hà	1,2
3	Các khu vực còn lại			1,0
VI.3	Xã Thuận Hà			1,0
VI.4	Xã Năm N'Jang			
1	Đường Quốc lộ 14	Ranh giới thị trấn Đức An	Ranh giới thị trấn Đức An + 200 m	1,2
		Ranh giới thị trấn Đức An +200 m	Cầu 20 + 100 m	1,0
		Cầu 20 + 100 m	Ngã 4 cầu 20 +100m	1,1
		Ngã 4 cầu 20 +100m	Giáp ranh giới xã Trường Xuân	1,0
2	Đường vào thủy điện	km 0 Ngã 3 vào thủy điện	km0 ngã 3 vào thủy điện +500m	1,1
3	Đường tỉnh lộ 686	Quốc lộ 14 (ngã 4 cầu 20)	Hết Trường Nguyễn Văn Trỗi	1,1
		Ngã 3 thôn 8	Đập nước (ranh giới xã Đắc N'Drung)	1,1
		Quốc lộ 14 (ngã 4 cầu 20)	Lâm trường Đắc N'Tao	1,1
		Lâm trường Đắc N'Tao	Trạm QL BVR (công ty lâm nghiệp Đắc N'Tao)	1,1
4	Đường liên xã Năm N'Jang - Đắc N'Drung	Ngã 3 tỉnh lộ 686 đi thôn 5	Giáp ranh giới xã Đắc N'Drung	1,1
5	Các khu vực còn lại			1,0
VI.5	Xã Thuận Hạnh			1,0
VI.6	Xã Trường Xuân			1,1

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
VI.7	Xã Đăk Mol			1,0
VI.8	Xã Đăk N'Drung			1,0
VI.9	Xã Đăk Hòa			1,0
VII	HUYỆN CU JUT			
VII.1	Thị trấn EaTling			
1	Đường Nguyễn Tất Thành			
	Về phía Đăk Lăk	Cửa hàng xe máy Bảo Long	Hết cửa hàng xe máy Lai Hương	1,3
2	Đường Trần Hưng Đạo	Ngã 5 đường Ngô Quyền	Cổng nhà ông Trị (Km0 + 110m)	1,3
3	Đường Hùng Vương (đường đi Krông Nô)	Ngã 5 đường Trần Hưng Đạo	Ngã ba đường Bà Triệu (Công thôn Văn hoá khối 4)	1,3
4	Đường Phạm Văn Đồng (Khu phố chợ)	Km 0 QL 14 (Ngã 4 Nguyễn Tất Thành)	Hết khu phố chợ (Ngã ba đường sau chợ)	1,3
		Ngã 3 dốc đá	Cổng ngã 5 nhà ông Tòng	1,3
		Ngã 3 dốc đá	Ngã ba nhà ông Ché	1,2
		Ngã 3 nhà ông Ché	Cổng ngã 5 nhà ông Tòng	1,3
5	Đường nhà ông Khoa	Từ cổng văn hoá khối 7	Ngã ba đường vào khối 7	1,3
6	Đường Ngô Quyền (Vào Trung tâm Chính trị)	Km0 Ngã 5 Nguyễn Tất Thành	Ngã tư đường Y Ngông-Lê Quý Đôn	1,3
		Ngã tư đường Y Ngông-Lê Quý Đôn	Ngã ba đường Lê Hồng Phong	1,3
7	Đường Lê Lợi (Đường Lê Lợi)	Ngã ba đường Nơ Trang Gur	Ngã ba (Hoa viên Hồ Trúc)	1,3
8	Đường vào nhà máy điều	Km 0 Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Nhà máy điều (Công chính)	1,3
		Km 0 Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Nhà máy điều (Công phụ)	1,3
9	Đường Lê Quý Đôn (Tuyến 2 Bon U2)	Ngã ba đường Nguyễn Đình Chiểu (Chùa Huệ Đức)	Ngã tư giáp đường Y Ngông	1,3
10	Đường Y Ngông (Tuyến 2 Bon U2)	Ngã tư giáp đường Lê Quý Đôn	Ngã ba đường Nơ Trang Gur	1,3
11	Đường Bà Triệu (Đường vào khối 4)	Km 0 Ngã ba đường Hùng Vương	Km 0 + 150m (Ngã ba đường Trần Hưng Đạo)	1,3
		Km 0 + 150 m (Ngã ba đường Trần Hưng Đạo)	Km 0 + 400 m (Ngã ba cạnh nhà ông Chính)	1,3
		Km 0 + 400 m (Ngã ba cạnh nhà ông Chính)	Ngã ba đường đội 7	1,3
12	Đường Nguyễn Đình Chiểu (Cạnh Chùa Huệ Đức)	Km0 Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Ngã ba đường Lê Hồng Phong	1,3
13	Đường đội 7	Km 0 (Ngã ba đường Trần Hưng Đạo)	Km 0 + 500m	1,3
14	Đường vào khu tập thể huyện	Ngã ba đường Hai Bà Trưng	Ngã ba đường vào khối 7	1,3
15	Đường Quang Trung	Ngã tư Nguyễn Văn Linh (trước mặt nhà ông Trinh)	Đập Hồ Trúc	1,3
		Km 0 (Ngã ba Nguyễn Tất Thành giáp bệnh viện)	Km 0 + 300m	1,3
16	Đường vào Nhà rông Bon U3 (Cạnh trụ điện 500Kv)	Km 0 Nguyễn Văn Linh	Km0 + 700m (Nhà rông Bon u3)	1,3
17	Đường Y Bí Alêô (Tuyến 2 bon U3)	Ngã ba trường DT nội trú	Ngã ba nhà ông Vận	1,3
		Ngã ba nhà ông Vận	Đến đường Phan Chu Trinh	1,3
18	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Ngã ba Trần Hưng Đạo	Giáp đường Lê Hồng Phong	1,3
19	Các khu vực còn lại			1,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
VII.2	Xã Tâm Thắng			1,0
VII.3	Xã Trúc Sơn			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới thị trấn	Công Công ty Tân Phát	1,2
		Công Công ty Tân Phát	Giáp xã Đăk Gắn	1,2
2	Đất ở các khu vực còn lại			1,0
VII.4	Xã Cư K'Nia			1,0
VII.5	Xã Nam Dong			
1	Các trục đường chính	Cầu sắt (Giáp ranh Tâm Thắng)	Cách Ngã ba nhà bà Chín - 100m	1,1
		Ngã ba nhà bà Chín -100m	Ngã ba nhà ông Nghiệp-50m	1,1
		Ngã ba nhà ông Nghiệp-50m	Ngã ba Khánh Bạc - 50m	1,1
		Ngã ba Khánh Bạc -50m	Ngã ba thôn 5 (Nhà ông Khoán)-50m	1,1
		Ngã ba thôn 5 (Nhà ông Khoán) - 50m	Ngã ba thôn 3 (Nhà ông Lai)+50m	1,1
		Ngã ba thôn 3 (Nhà ông Lai)+50m	Ngã tư Minh Ánh-50m	1,1
		Ngã tư Minh Ánh-50m	Ngã ba phân trường thôn 1 - 50m	1,1
2	Đường đi xã Đăk Win	Ngã tư chợ Nam Dong	Ngã ba tuyến 2 thôn Trung Tâm	1,2
		Ngã ba tuyến 2 thôn Trung Tâm	Ngã ba nhà ông Quynh+50m	1,2
3	Đường vào Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Ngã ba thôn ba (Nhà ông Lai)	Công trường Tiểu học Lương Thế Vinh	1,2
4	Đất ở khu dân cư các trục đường xương cá, thôn buôn	Cầu sắt	Ngã ba Khánh Bạc	1,2
		Ngã ba Khánh Bạc	Ngã tư Minh Ánh	1,2
		Ngã tư Minh Ánh	Giáp ranh xã Eapo	1,2
5	Đất ở các khu vực còn lại			1,0
VII.6	Xã Đăk Rông			1,0
VII.7	Xã Ea Pô			1,0
VII.8	Xã Đăk Wil			1,0
VIII	HUYỆN KRÔNG NÔ			
VIII.1	Thị trấn Đăk Mâm			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Cột mốc Km số 16 TL684 (cầu 1, giáp Xã Nam Đà)	Ngã tư Bến xe	1,2
		Ngã 4 Bến xe	Ngã 4 Ngân hàng Nông Nghiệp	1,2
2	Đường Tôn Đức Thắng	Ngã 4 Ngân hàng Nông Nghiệp	Ngã 3 đường vào Đài truyền thanh huyện	1,1
		Ngã 3 đường vào Đài truyền thanh huyện	Ngã 3 Nhà ông Nguyễn Thế Giới (trường MG Hòa Mi)	1,1
3	Đường Nơ Trang Lơng	Ngã Tư bến xe	Ngã 3 tổ dân phố số 5	1,2
4	Đường Hùng Vương	Ngã 3 tổ dân phố số 5	Đến hết đường 01 chiều giáp nhà ông Trần Văn Bình	1,2
		Đến hết đường 01 chiều giáp nhà ông Trần Văn Bình	Đến Cầu Đò	1,2
5	Đường tỉnh lộ 683	Cầu Đò (thôn Đăk Hà)	Ngã 3 buôn Dốc Linh	1,1
		Ngã 3 buôn Dốc Linh	Hướng đi xã Nam Xuân + 300m	1,1
		Hướng đi xã Nam Xuân + 300m	Cầu cháy	1,1
		Ngã 3 buôn Dốc Linh (Đường đi Tân Thành)	Ngã 3 vào Nhà cộng đồng Buôn Broih	1,1
		Ngã 3 vào Nhà cộng đồng Buôn Broih	Đường đi vào Mô đá	1,1
		Đường đi vào Mô đá	Giáp ranh xã Tân Thành	1,1

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K năm 2017
		Từ	Đến	
6	Chu Văn An+ Lê Thánh Tông	Ngã 3 tỉnh lộ 684 cũ (Trường THPT)	Ngã 3 tổ dân phố số 5	1,2
7	Đường Quang Trung+ Huỳnh Thúc Kháng	Ngã 4 Ngân hàng Nông Nghiệp	Ngã 3 tổ dân phố số 3	1,2
8	Đường Trần Phú	Ngã tư Bến xe	Ngã 3 tổ dân phố số 3	1,2
9	Đường Võ Văn Kiệt	Ngã 4 Ngân hàng Nông Nghiệp	Ngã 3 giáp QL 28 (tỉnh lộ 4 cũ) (qua trụ sở UBND huyện)	1,2
10	Đường Lê Duẩn	Ngã 3 chợ huyện	Tổ dân phố số 3 (giáp đường nhựa)	1,2
11	Đường Phan Bội Châu	Ngã 3 huyện Ủy (đi qua hội trường tổ 2)	Đến ngã 3 Công an huyện	1,1
12	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Ngã 3 tỉnh lộ 684 (cũ)	Đi đài truyền thanh huyện	1,2
13	Đường Phạm Văn Đồng	Từ giáp đường N13(gần chợ)	Đi tổ dân số 3	1,2
14	Đường Lý Thái Tổ	Từ giáp đường N13 (gần chợ)	Giáp đường N7 (tỉnh lộ 683 nối dài)	1,2
15	Đất ở các trục đường nhựa khu trung tâm Thị trấn			1,1
16	Đất ở các ven trục đường còn lại của khu Trung tâm Thị trấn			1,1
17	Các tuyến đường bê tông trong khu trung tâm thị trấn Đăk Mâm			1,1
18	Các tuyến đường bê tông ven trung tâm thị trấn Đăk Mâm			1,1
19	Đình Tiên Hoàng	Ngã 3 Nông-Lâm (giáp Tỉnh lộ 683)	đường vào nghĩa địa thị trấn (giáp Tỉnh lộ 683)	1,1
20	Đất ở thôn Đăk Tân và thôn Đăk Hưng			1,1
21	Đất ở các khu dân cư còn lại			1,1
22		Ngã 3 Nhà ông Nguyễn Thế Giới (trường MG Hòa Mi)	Giáp ranh xã Đăk Drô (Ngã 3 trung tâm giáo dục thường xuyên)	1,1
23		Ngã 3 Nhà ông Nguyễn Thế Giới (trường MG Hòa Mi) hướng đi Buôn Choah	Giáp ranh xã Đăk Drô	1,1
VIII.2	Xã Đăk Drô			1,0
VIII.3	Xã Nam Đà			1,0
VIII.4	Xã Đăk Sôr			1,0
VIII.5	Xã Tân Thành			1,0
VIII.6	Xã Năm N'Đir			1,0
VIII.7	Xã Quảng Phú			1,0
VIII.8	Xã Đức Xuyên			1,0
VIII.9	Xã buôn Choah			1,0
VIII.10	Xã Năm Nung			1,0
VIII.11	Xã Nam Xuân			1,0
VIII.12	Xã Đăk Nang			1,0